

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh doanh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGÔ MỸ TRÂN

2. Ngày tháng năm sinh: 10/10/1980; Nam Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số nhà 88/8, đường Đề Thám, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Số nhà 71/36C, đường Lý Tự Trọng, phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Điện thoại nhà riêng: 0292.3731555; Điện thoại di động: 0918.555863;

E-mail: nmtran@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2002 đến 5/2018: Giảng viên, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ

Từ năm 6/2018 đến 01/2020: Giảng viên, Phó Trưởng Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ

Từ năm 2/2020 đến nay: Giảng viên chính, Phó Trưởng Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

Chức vụ: Hiện nay: Phó Trưởng Bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ

Địa chỉ cơ quan: Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

Điện thoại cơ quan: 0292.3838831

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng **Đại học ngày 10 tháng 9 năm 2002**, ngành: Quản trị kinh doanh

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): **Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam**

- Được cấp bằng **Thạc sĩ ngày 29 tháng 8 năm 2008**, ngành: Quản trị kinh doanh

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): **Trường Đại học Groningen, Vương quốc Hà Lan**

- Được cấp bằng **Tiến sĩ ngày 5 tháng 12 năm 2014**, ngành: Kinh tế ứng dụng

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): **Trường Đại học Antwerp, Vương quốc Bỉ**

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Cần Thơ**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: **Kinh tế**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hiệu quả quản trị công ty, Quản trị nguồn nhân lực, Hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 7 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 đề tài cấp cơ sở (đang chủ nhiệm 01 đề tài nghiên cứu khoa học do NAFOSTED tài trợ giai đoạn năm 2/2019-2/2021, triển khai đúng tiến độ)

- Đã công bố (số lượng) 29 bài báo KH, trong đó 05 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản: 02, trong đó có ... thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Danh hiệu lao động tiên tiến

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Đáp ứng tốt tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số: 17 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ

sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số luận văn tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2009-2010				5	334,50		334,50/459,50/280
		Không tham gia giảng dạy do đi học Tiên sĩ						
2	2015-2016			0	9	238,50	225	463,50/688,50/270
3	2016-2017			2	8	231	225	456/796/270
3 năm học cuối								
4	2017-2018			2	9	231	135	366/731/270
5	2018-2019			3	8	265,50	135	400,50/810,50/270
6	2019-2020			0	9	315	135	450/675/270

(*) – Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN
 - Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Hà Lan/Bỉ năm 2008/2014

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam (Học phần Toán kinh tế (Mathematics for Economics), Chương trình Kinh doanh quốc tế chất lượng cao

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Tốt nghiệp nước ngoài

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Trần Thanh Như Nguyệt		x	x		2016-2017	Trường ĐH Cần Thơ	15/11/2017
2	Nguyễn Thị Diễm Hằng		x	x		2016-2017	Trường ĐH Cần Thơ	15/11/2017
3	Đoàn Thanh Ngọc		x	x		2017-2018	Trường ĐH Cần Thơ	01/11/2018
4	Hà Thị Hồng Thủy		x	x		2017-2018	Trường ĐH Cần Thơ	01/11/2018
5	Trương Huỳnh Anh		x	x		2017-2019	Trường ĐH Cần Thơ	30/5/2019
6	Lê Hồng Mỹ Ái		x	x		2018-2019	Trường ĐH Cần Thơ	30/5/2019
7	Phạm Thị Hồng Vân		x	x		2018-2019	Trường ĐH Cần Thơ	30/5/2019

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<i>Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ</i>							
1	Quản trị sản xuất	GT	NXB Đại học Cần Thơ, năm 2016 (Đã tái bản lần 2 vào các năm 2017 và 2019) ISBN: 978-604-919-921-9	5	x	Chủ biên Viết Chương 1, 2,3 và 10 (từ trang 1-67, 221-238)	19/6/2020
2	Phát triển kinh tế ĐBSCL: Thành tựu và thách thức	TK	NXB Đại học Cần Thơ, năm 2016 ISBN: 978-604-919-6386	3		Tác giả chính Chương 7- Vai trò của kinh tế tư nhân trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, trang 137-162	19/6/2020

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS:

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... Đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
	<i>Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ</i>				
1	Ứng dụng công cụ quản trị tinh gọn để nâng cao hiệu quả làm việc tại các đơn vị trực thuộc Trường Đại học Cần Thơ	CN	T2016-37	04/2016-02/2017	16-12-2017 Xếp loại Tốt
2	Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống E-learning của Trường Đại học Cần Thơ	CN	T2019-35	06/2019-04/2020	24-04-2020 Xếp loại Tốt

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)*	Tập, số, trang	Năm công bố
<i>Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ</i>								
1	Herding behavior in an emerging stock market: Empirical evidence from Vietnam	2	x	Research Journal of Business Management ISSN: 2152-0437	Scopus (2009-2016), Q1 (2011)	39	5(2), 51-76	2011
2	Đo lường tác động của phát triển du lịch quốc tế đến phát triển kinh tế trường hợp các nước Đông Nam Á (ASEAN)	4		Phát triển Kinh tế (Hiện tại được đổi thành là Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á) ISSN: 1859-1124			257, 11-19	2012
3	Government ownership and firm performance: The case of Vietnam	3	x	International Journal of Economics and Financial Issues ISSN: 2146-4138	Scopus (2011-2016), Q3 (2014)	26	4(3), 628-650	2014

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)*	Tập, số, trang	Năm công bố
<i>Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ</i>								
4	Privatization of Vietnamese firms and its effects on firm performance	3	x	Asian Economic and Financial Review (Scopus từ năm 2018) ISSN: 2305-2147		20	5(2), 202-217	2015
5	Impact of equitization on performance of enterprises in Vietnam	2		Journal of Economic Development ISSN: 0254-8372		5	23(3), 36-56	2016
6	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu du lịch nội địa của nhân viên văn phòng tại Thành phố Cần Thơ	3	x	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859 – 2333			46, 51-59	2016
7	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự cản trở trong thâm nhập tài sản địa phương của công ty đa quốc gia	7		Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Vai trò của doanh nghiệp trong việc thực hiện mục tiêu phát triển nhanh và bền vững. ISBN: 978-604-73-5692-8			379-391	2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)*	Tập, số, trang	Năm công bố
8	Kiểm soát quản trị và sự tự nguyện công bố thông tin của các công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	3	x	Tạp chí Phát triển và Hội nhập ISSN: 1859 – 428 X			37, 73-82	2017
9	Phân tích tác động của quảng cáo qua mạng xã hội đến ý định mua sắm của người tiêu dùng tại Thành phố Cần Thơ	2	x	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859 – 2333			48, 66-76	2017
10	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định tái sử dụng dịch vụ vận tải hành khách theo tuyến tại Thành phố Cần Thơ	2	x	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859 – 2333			50, 34-44	2017
11	Does institutional distance matter to the choice of multinational enterprise's entry mode in Vietnam?	6		International Proceeding: Emerging issues in economics and business in the context of international integration (EIEB 2017) ISSN: 978-			615-632	2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)*	Tập, số, trang	Năm công bố
				604-946-330-3				
12	Các nhân tố ảnh hưởng đến thù lao tổng giám đốc của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	3	x	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859 – 2333			54(6), 196-205	2018
13	Nghiên cứu sự ảnh hưởng của chế độ đãi ngộ đến động lực làm việc của quản trị viên cấp trung trong các công ty xuất nhập khẩu thủy sản tỉnh Cà Mau	3	x	Tạp chí Khoa học Trường Đại học An Giang ISSN: 0866-8086			19(1), 35-46	2018
14	Ứng dụng công cụ quản trị tinh gọn để nâng cao hiệu quả làm việc tại các đơn vị trực thuộc Trường Đại học Cần Thơ	2	x	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859 – 2333			54(1), 144-163	2018
15	Do OECD-type governance principles have economic value for Vietnamese firms at IPO?	3	x	Corporate Governance: An International Review ISSN: 1467-8683	ISI (IF: 3,39, Q1 H-Index:70)	4	26(1), 58-79	2018
16	Mức độ tập trung vốn và hiệu quả hoạt động của các công ty niêm yết	2	x	Tạp chí Khoa học Trường			54(7), 138-145	2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)*	Tập, số, trang	Năm công bố
	trên sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh			Đại học Cần Thơ ISSN: 1859 – 2333				
17	Các nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên được đào tạo ở nước ngoài về làm việc tại Thành phố Cần Thơ	3	x	Tạp chí Công thương ISSN: 0866 – 7756			6, 218-224	2019
18	Determinants on gender diversity and nationality diversity of the board in the Vietnamese listed firms	2	x	International conference on Business and Finance 2019 ISBN: 978-604-922-764-6			191-211	2019
19	Effect of Board Diversity on Financial Performance of the Vietnamese Listed Firms	3	x	Asian Economic and Financial Review (Scopus từ năm 2018) ISSN:2305-2147	Scopus (IF:0,14), Q3	1	9(7), 743-751	2019
20	Nghiên cứu ảnh hưởng đặc điểm của người quản lý đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các khách sạn	2	x	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ			Số chuyên đề Kinh tế, 1-11	2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)*	Tập, số, trang	Năm công bố
	tại Đồng bằng sông Cửu Long			ISSN: 1859 – 2333				
21	Nghiên cứu ảnh hưởng của văn hóa doanh nghiệp đến sự cam kết gắn bó với tổ chức của các nhân viên ngân hàng thương mại tỉnh Sóc Trăng	3	x	Tạp chí khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-3453			14(5), 107-128	2019
22	Phân tích ảnh hưởng của việc nhận thức về thực thi trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp ngành thực phẩm đóng hộp đến ý định mua lại của người dùng Thành phố Cần Thơ	2		Tạp chí Khoa học Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng ISSN: 0866-7969			7(03), 75-92	2019
23	Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tìm việc làm của cựu sinh viên Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, Trường Đại học An Giang	2		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859 – 2333			Số chuyên đề Kinh tế, 58-66	2019
24	Determinants of corporate social responsibility disclosure of listed companies in the Vietnamese stock market	2		The first international conference in economics & business			507-536	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)*	Tập, số, trang	Năm công bố
				ISBN: 978-604-965-310-0				
25	Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng thành lập các tiểu ban trực thuộc hội đồng quản trị của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	2	x	Tạp chí Khoa học Thương mại ISSN: 1859-3666			137+138, 75-85	2020
26	Giáo dục trực tuyến tại Trường Đại học Cần Thơ – Nhân tố ảnh hưởng và sự hài lòng của người sử dụng	4	x	Tạp chí Khoa học Xã hội ISSN: 1859-3453			03, 90-105	2020
27	Determinants on the choice of a Big Four Auditor in the Vietnamese stock market	3	x	Accounting ISSN 2369-7407	Scopus (IF:0,12), Q4		Số 6 (5), 671-680	2020
28	Frequency of board meetings and financial firm performance: The case of listed firms on the Ho Chi Minh stock exchange	2	x	The first international conference in economics & business ISBN: 978-604-965-310-0			146-164	2020
29	Ảnh hưởng của sự không phù hợp bằng cấp, kỹ năng và ngành nghề đến thu nhập người lao động trong các doanh nghiệp ở	2	x	Tạp chí Khoa học Thương mại ISSN: 1859-3666			142, 62-72	2020

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)*	Tập, số, trang	Năm công bố
	vùng Đồng bằng sông Cửu Long							

* Số lần trích dẫn: tính theo tra cứu trên Google scholar đến ngày 03/06/2020

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 03

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
2				
...				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

Thành viên Tổ biên soạn đề án mở ngành Quản trị kinh doanh chất lượng cao (đang chờ Bộ xét duyệt); Thành viên Tổ điều chỉnh chương trình đào tạo đại học (ngành Quản trị kinh doanh và Kinh doanh thương mại), chương trình đào tạo đại học sau đại học (Chương trình đào tạo Thạc sĩ và Tiến sĩ ngành Kinh doanh thương mại); Thành viên Tổ viết báo cáo tự đánh giá nội bộ theo tiêu chuẩn AUN ngành Kinh doanh thương mại; biên soạn Đề cương chi tiết học phần Kiểm soát Quản trị công ty đang áp dụng cho bậc học Thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh và biên soạn Đề cương chi tiết học phần Kiểm soát Quản trị công ty nâng cao đang áp dụng cho bậc học Tiến sĩ ngành Quản trị kinh doanh

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy:

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 15 tháng 6 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Ngô Mỹ Trân